

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Nguyễn Hữu Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **25/2020/TLST-HS** ngày **11** tháng **9** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Đình T, sinh ngày 08/02/1979 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H và bà Trần Thị N; tiền án: Bản án số 124/HSST ngày 14/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” và 03 tháng tù về tội “bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Bản án số 104/HSST ngày 16/7/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 20 năm tù về tội “hiếp dâm trẻ em” tổng hợp hình phạt của bản án số 124/HSST ngày 14/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định buộc Trần Đình T phải chấp hành hình phạt 21 năm tù; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 09/5/2020 chuyển tạm giam. Có mặt

Bị hại: Anh Trần Trọng A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện

M, tỉnh Nam Định. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2019, Trần Trọng A có nợ tiền của Trần Giao L số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng), L đã nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng A không trả. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020, L rủ Trần Đình T, Trần Đức S, Trần Quang Đ, Đặng Ngọc H đến nhà Trần Trọng A để đòi nợ. Đà điều khiển xe ô tô chở L, T, H, S đến nhà Trọng A ở thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Khi đến nơi, Đ đỗ xe tại khu vực đường ngõ nhà Trọng A và ngồi trong xe ô tô để đợi. T, L, S, H đi vào trong sân nhà Trọng A. S đứng trước cửa gọi. Khi đó Trọng A có nhà nhưng bảo vợ là chị Trần Thị Y nói “Bố cháu không có nhà”. T, S, L, H tiếp tục gọi thì Trọng A mới ra mở cửa. Do bức tức và muốn ép Trọng A trả số tiền 5.000.000 đồng đã nợ L nên khi Trọng A ra mở cửa T đã kéo Trọng A ra sân làm Trọng A ngã. Tại đây T đã dùng tay tát vào mặt Trọng A để ép trả nợ. Sau đó T kéo Trọng A lên ghế sofa để ở sân nhà Trọng A nói chuyện, S đứng phía sau ghế Trọng A còn L và H đứng trước mặt Trọng A; Trọng A nói với T, S, L, H: “Bây giờ em chưa có tiền trả, để mai em dồn tiền em gửi các anh”. Do bức tức Trọng A nên S đứng phía sau Trọng A dùng tay phải nắm một nắm vào mặt Trọng A. Do bị ép trả nợ và sợ hãi khi bị đánh, Trọng A nói với T, S, L, H : “Bây giờ anh chưa có đủ tiền để trả, anh có 3.000.000 đồng anh trả trước, còn 2.000.000 đồng đến mai anh trả nốt” đồng thời Trọng A lấy ở túi quần phía sau bên phải số tiền 3.000.000 đồng đưa cho L, nhưng L không cầm vì lý do chưa trả đủ số tiền 5.000.000 đồng, thấy vậy Trọng A để số tiền 3.000.000 đồng trên mặt bàn uống nước ở sân nhà. Khi đó T bảo H trực tiếp cầm và đếm đủ số tiền 3.000.000 đồng rồi tất cả đi ra khỏi nhà Trọng A. Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T, L, S, H về nhà quán của T, tại đây H đưa số tiền 3.000.000 đồng của Trọng A cho L cầm. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã được gia đình đưa đi sơ cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và có đơn trình báo sự việc đề nghị xử lý hình sự đối với các đối tượng có hành vi đánh, cướp tài sản của bị hại. Ngày 06/1/2020 Công an xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Đình T bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 06/5/2020, T đến Công an tỉnh Nam Định để đầu thú.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ tại chỗ ở của Trần Đình Thủy 6.960.000 đồng.

Kết luận pháp ý số 53/2020/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Trọng A hiện tại là 00% (không phần trăm)

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần cùng số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Trần Trọng A. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-ML ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố Trần Đình T về tội: “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Kiểm sát viên đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.
- Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Đình T số tiền 6.960.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, Biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của những bị cáo khác. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử

nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Trần Trọng A nợ Trần Giao L số tiền 5.000.000 đồng, L đã nhiều lần đòi nợ nhưng Trọng A không trả. Ngày 05/01/2020, L cùng Trần Đình T, Trần Đức S, Đặng Ngọc H đến chỗ của Trần Trọng A ở thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định để đòi nợ. Trong quá trình đòi nợ T, S đã có hành vi dùng tay tát, đâm vào mặt anh Trọng A để ép Trọng A đưa số tiền 3.000.000 đồng. H đã cầm đếm số tiền này đưa cho L. Như vậy hành vi của T, S, L, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Trần Đình T đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có bàn bạc, thảo luận trước về việc cướp tài sản của Trọng A. Việc đánh và cướp 3.000.000 đồng của Trọng A là hành động bột phát tại sân nhà Trọng A. Vì vậy, các bị cáo đồng phạm với nhau đều có vai trò là người thực hành, không có người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức nhưng vai trò của từng bị cáo là khác nhau, cụ thể: Trần Đình T do bức tức về việc Trọng A trốn tránh trả tiền nợ cho L nên khi Trọng A ra mở cửa, T là người đầu tiên đánh Trọng A và là người bảo H cầm số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của Trọng A. Vì vậy T là người thực hành tích cực nhất nên giữ vai trò thứ nhất. Trần Đức S khi nhìn thấy T đánh Trọng A thì S đã dùng tay tát vào mặt để ép Trọng A trả nợ. Sau khi Trọng A nói không có tiền trả nợ thì S đã đâm liên tiếp vào mặt Trọng A làm Trọng A sợ hãi miễn cưỡng đưa ra số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy, S là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ hai. Trần Giao L là người đã rủ T, S, H đến nhà Trọng A để đòi nợ. L là người chứng kiến toàn bộ sự việc T và S dùng vũ lực tát và đâm vào mặt Trọng A để ép Trọng A trả nợ nhưng L không có hành vi can ngăn. Sau đó L là người quản lý số tiền 3.000.000 đồng đã chiếm đoạt của Trọng A do H đưa. Vì vậy, Trần Giao L là người giữ vai trò thứ ba. Đặng Ngọc H khi đến nhà Trọng A cũng nhìn thấy toàn bộ sự việc T và S đánh Trọng A ép để trả nợ L nên H khi thấy T, T dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của Trọng A để ép Trọng A trả nợ T không có hành động can ngăn. Khi T bảo cầm số tiền 3.000.000 đồng của Trọng A trên bàn uống nước H đã cầm, đếm số tiền trên và giao lại cho L khi về đến quán của T. Vì vậy, Đặng Ngọc H giữ vai trò thứ tư. Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc đã xử phạt bị cáo Trần Đức S 03 năm tù, Trần Giao L và Trần Ngọc H mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về áp dụng hình phạt: Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Mỹ Lộc việc cho vay tiền trong nhân dân xảy ra phổ biến. Tuy nhiên sau khi vay được tiền, nhiều người vay tiền mặc dù có khả năng thanh toán nhưng thường chây ì không chịu trả. Trong vụ án này bị hại nợ số tiền không lớn và có thừa khả năng thanh toán nhưng chây ì không chịu trả, khi các bị cáo đến nhà tìm mặc dù có ở nhà nhưng bị hại bảo vợ nói dối là đi vắng dẫn đến việc gây bức xúc cho các bị cáo. Vì thiếu hiểu biết pháp luật, do nóng nảy muốn lấy được tiền nợ cho bạn, bức xúc vì thái độ của bị hại nên bị cáo Trần Đình T đã có những hành vi lôi kéo và tát vào mặt bị hại dẫn đến vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bị hại cũng thừa nhận có lỗi dẫn đến gây bức xúc cho các bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và giáo dục răn đe phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Để đảm bảo tính công bằng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 6.960.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Trần Đình T không liên quan đến vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Trần Đình T số tiền 6.960.000 đồng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/TBTVQH ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2020.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Trần Đình T số tiền 6.960.000 đồng.(Sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/TBTVQH ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị hại Trần Trọng A, bị cáo Trần Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công